

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Nam.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Tăng Văn Q, sinh năm 1995 tại phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: tạm trú nhà trọ Xuân Mai tại khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Con ông Tăng Văn Hùng, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1971.

Ngày 24/6/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến ngày 05/6/2015 chấp hành xong quyết định.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2021 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* ông Trương Văn M, sinh năm 1955. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 223/6A, khóm Q, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Trịnh Văn N, sinh năm 1960. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 273/1, ấp Q, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 21/12/2021, Tăng Văn Q đến nhà Trương Tấn Phát (bạn Quy) ở số 233/6A, khóm Q, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang mượn tiền nhưng P không cho mượn nên Q ra về. Khi đi từ phòng ngủ của P ra phòng khách Q thấy trên giường có để chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 của ông Trương Văn M (cha của P) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, Q đến lấy trộm chiếc điện thoại trên đem đến quán cà phê không biển hiệu ở ấp Q, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ bán cho ông Trịnh Văn N với giá 700.000 đồng nhưng không cho ông Những biết điện thoại do lấy trộm mà có.

Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, ông M phát hiện bị mất điện thoại nên xem lại camera thì thấy Q lấy trộm nên đến Công an phường Mỹ Long tố giác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã thu giữ đoạn video trên. Đến ngày 23/12/2021, Tăng Văn Q đến Công an phường Mỹ Long đầu thú.

Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 225 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định: điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 – 128Gb, trị giá 4.845.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT.VKS ngày 28 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Tăng Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Tăng Văn Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Văn Q từ 09 tháng đến 01 năm tù. Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Trương Văn M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Ông Trịnh Văn N mua điện thoại Samsung Galaxy Note 9 với giá 700.000 đồng nhưng không biết điện thoại trên do bị cáo lấy trộm mà có, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn N đã giao nộp lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Trương Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, ông My trình bày: ông mất điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 như nội dung vụ án. Ông đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra ông Những trình bày: ngày 21/12/2021 ông có mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 của một thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ với giá 700.000 đồng. Ông không biết điện thoại trên do bị cáo lấy trộm mà có. Ông đã giao nộp lại điện thoại di động cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, ngày 18/7/2021 bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 của ông Trương Văn M trị giá 4.845.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người đã trưởng thành và đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải cố gắng lao động chân chính để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng bị cáo không làm được điều đó mà ngược lại để có tiền tiêu xài bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động của ông Trương Văn M trị giá 4.845.000 đồng. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng do bị cáo bán điện thoại di động lấy trộm được mà có xét thấy cần buộc bị cáo giao nộp sung vào ngân sách nhà nước.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Trương Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn N không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tăng Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

Buộc bị cáo giao nộp 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên (2);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Nhà tạm giữ (2);
- Chi cục THADS TP Long Xuyên (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên